TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 10 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Đức V, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đức V và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Hoàng Đức V và chị Trần Thị N thống nhất vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Hoàng Kim C, sinh ngày 20/9/2007, hiện đang sống cùng chị N. Hai bên thỏa thuận giao cháu Hoàng Kim C cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2018 đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung,

không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh V, chị N mỗi người phải nộp 75.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh V phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Anh V thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn cho chị N. Số tiền án phí anh V phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0001071 ngày 17 tháng 11 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn